TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 813/2023/QĐST-HNGĐ	*Bình Chánh, ngày 08 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b Khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39; Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 370, Điều 371 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý sơ thẩm số 666/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 08 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. *Người yêu cầu*: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1994; địa chỉ: A1/6A10 đường Công Nghệ Mới, ấp 1, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Ch, Thành phố H.

2. *Người yêu cầu*: Ông Nguyễn Gia T, sinh năm: 1988; địa chỉ: A7/7G đường Võ Văn Vân, ấp 1, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Ch, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Gia T cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn và hai bên đương sự đều đang cư trú tại huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nên đây là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

- Xét về quan hệ hôn nhân: Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 31/8/2023 các đương sự thống nhất trình bày:

Các đương sự tự nguyện tiến đến hôn nhân và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 20/8/2016.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến nay thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, không hòa hợp trong cuộc sống hôn nhân.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, các đương sự yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 145 do Uỷ ban nhân dân xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/8/2016 thì có đủ cơ sở xác định bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Gia T là vợ chồng hợp pháp.

Do tình trạng mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa các đương sự là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho các đương sự ly hôn.

- Xét về quan hệ con chung:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở để xác định: Các đương sự có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Thị L Hương, sinh ngày 24/11/2016 (Giới tính: nữ) và Nguyễn Gia Phúc, sinh ngày 07/5/2020 (Giới tính: nam).

Sau khi ly hôn bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Gia T cùng thỏa thuận giao trẻ Nguyễn Thị L Hương, sinh ngày 24/11/2016 và Nguyễn Gia Phúc, sinh ngày 07/5/2020 cho ông Nguyễn Gia T tiếp tục nuôi dưỡng, ông Nguyễn Gia T không yêu cầu bà Nguyễn Thị L cấp dưỡng nuôi con chung. Nếu sau này có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết sau.

Thỏa thuận này của các đương sự là tự nguyện, không trái với chính sách, pháp luật của Nhà nước, không vi phạm đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

- Xét về quan hệ tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Bà bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Gia T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án xem xét.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự về việc tự nguyện cùng chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Gia T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 145 do Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20 tháng 8 năm 2016 không còn giá trị pháp lý.

-Về con chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Gia T xác nhận có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Thị L Hương, sinh ngày 24/11/2016 (Giới tính: nữ) và Nguyễn Gia Phúc, sinh ngày 07/5/2020 (Giới tính: nam).

Hiện nay trẻ Nguyễn Thị L Hương và trẻ Nguyễn Gia Phúc đang sống cùng ông Nguyễn Gia T. Ông Nguyễn Gia T và bà Nguyễn Thị L thống nhất thỏa thuận giao trẻ Nguyễn Thị L Hương và trẻ Nguyễn Gia Phúc cho ông Nguyễn Gia T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Gia T không yêu cầu bà Nguyễn Thị L cấp dưỡng nuôi con chung, nếu sau này có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết sau.

Bà Nguyễn Thị L có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Gia T xác nhận không có, Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung và các vấn đề khác: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Gia T xác nhận không có, Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Gia T cùng chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà bà Lan và ông Toàn đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2023/0020172 ngày 24/08/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Gia T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS huyện Bình Chánh;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

Lê Văn Cơ

2 000011 222208